

Bản án số: **64/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 22-10-2024
V/v: “*Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Na Na
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Thương
- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Thanh Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 389/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 390/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 255/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 31/TB-TA ngày 08-10-2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Trà Giang, sinh năm 1991;
Địa chỉ: Đội 5, thôn Ngọc Thạch, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Trần Thị Hoa - Văn phòng Luật sư Minh Hoa và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi; Địa chỉ: Số 151 Phan Bội Châu, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

(*chị Giang, luật sư Hoa đều vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt*)

* **Bị đơn:** Anh Lê Hồng Sơn, sinh năm 1988;
Địa chỉ: Đội 5, thôn Ngọc Thạch, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; (*vắng mặt*)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Chín, sinh năm 1967;
- Bà Trương Thị Ri, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Đội 5, thôn Ngọc Thạch, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi;
(*ông Chín, bà Ri vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 23-6-2023 và tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trà Giang trình bày:*

Chị và anh Lê Hồng Sơn là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/6/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Tịnh An, huyện Sơn Tịnh (nay là xã Tịnh An, Thành phố Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Ngãi. Vì chung sống không hạnh phúc nên Chị và anh Sơn đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 67/2023/QĐST- HNGĐ ngày 07/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Khi ly hôn, Chị và anh Sơn thống nhất tự thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung. Tuy nhiên, sau đó không thỏa thuận được. Trong thời kỳ hôn nhân, Chị và anh Sơn tạo lập được các tài sản chung gồm:

Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 263, tờ bản đồ số 10, diện tích 256,3m² (loại đất BHK) tại xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 931250, số vào sổ cấp GCN: CS 14899 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 29/4/2020, đứng tên chủ sử dụng đất là anh Lê Hồng Sơn. Giá trị thị trường tạm tính hiện nay của thửa đất số 263 nêu trên là 205.040.000 đồng (đơn giá 800.000 đồng/m² x 256,3m²). Hiện chị và anh Lê Hồng Sơn cùng quản lý, sử dụng thửa đất số 263 này. Trên thửa đất có trồng chuối, ngoài ra không có công trình xây dựng gì khác.

01 ngôi nhà cấp 04 có diện tích xây dựng khoảng 100m², kết cấu móng bê tông cốt thép, tường xây gạch, mái lợp tôn được xây dựng trên thửa đất số 436, tờ bản đồ số 23, diện tích 144,3m² tại xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, chị và anh Sơn xây dựng năm 2017, có giá trị tạm tính là 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng). Chị xác định đây là tài sản chung của Chị và anh Sơn có trong thời kỳ hôn nhân. Sau khi ly hôn chị ra ở riêng, hiện nay nhà cấp 04 do anh Lê Hồng Sơn đang quản lý và sinh sống

Về quyền sử dụng thửa đất 436, ngày 06/6/2017 ông Lê Chín được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 436 tờ bản đồ 23 diện tích 144.3m² loại đất ONT xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 30/8/2017 anh Lê Hồng Sơn được nhận tặng cho từ ông Lê Chín toàn bộ thửa đất và được Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố Quảng Ngãi đăng ký biến động sang tên cho anh Lê Hồng Sơn nên Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 436 là tài sản được tặng cho riêng của anh Lê Hồng Sơn.

Như vậy, tổng giá trị tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của Chị và anh Sơn là 1.005.040.000 đồng (Một tỷ, năm triệu, không trăm bốn mươi ngàn đồng).

Nay Chị và anh Sơn không thể tự thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung nên Chị yêu cầu Tòa án giải quyết: Phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của chị Giang và anh Sơn. Chị đề nghị được nhận giá trị ½ tài sản chung với số tiền 502.520.000 đồng và đồng ý giao toàn bộ hiện vật gồm thửa đất số 263, tờ bản đồ số 10, diện tích 256,3m² tại xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và 01 ngôi nhà cấp IV gắn liền trên thửa đất số 436, tờ bản đồ số 23, diện

tích 144,3m² tại xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi cho anh Lê Hồng Sơn nhận.

Tại phiên hoà giải ngày 03-7-2024, chị Giang đã thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Anh Sơn nhận quyền sử dụng thửa đất số 263, tờ bản đồ số 10, diện tích 256,3m² (loại đất BHK), chị yêu cầu anh Sơn thôi lại ½ giá trị thửa đất đã được Công ty TNHH thẩm định giá Hoàng Quân thẩm định giá là 31.737.757 đồng. Ngoài ra, chị không yêu cầu chia tài sản trên thửa đất số 263 tờ bản đồ số 10 (hiện nay trên thửa đất số 263 có trồng cây chuối, giá trị cây chuối trên thửa đất có giá 6.668.000 đồng).

Chia ½ giá trị tài sản trên thửa đất 436, tờ bản đồ số 23, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi là 01 ngôi nhà cấp IV gắn liền với công trình phụ trên thửa đất là 248.170.004 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản được chia là 31.737.757 đồng + 248.170.004 đồng = 279.907.761 đồng.

Chị mới được biết, ngày 08-6-2023 anh Lê Hồng Sơn lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất tại thửa đất số 436, tờ bản đồ số 23, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi cho ông Lê Chín. Ngày 07-7-2023 ông Lê Chín được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại số vào sổ VP 17227, số phát hành DL 660594 tại thửa đất số 436, tờ bản đồ số 23 xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi. Tuy nhiên, chị Giang không yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất tại thửa đất số 436, tờ bản đồ số 23, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi giữa anh Lê Hồng Sơn và ông Lê Chín vô hiệu, vì anh Sơn hoặc ông Chín đều đồng ý trả lại cho chị ½ giá trị tài sản chung của chị với anh Sơn có trên thửa đất.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Luật sư Trần Thị Hoa thống nhất với các nội dung trình bày của nguyên đơn, không bổ sung gì thêm.

* *Tại biên bản hoà giải ngày 03/7/2024, biên bản làm việc tại Toà án: Bị đơn anh Lê Hồng Sơn có ý kiến trình bày như sau:*

Anh Sơn thừa nhận căn nhà cấp IV, các công trình phụ gắn liền với thửa đất số 436, tờ bản đồ số 23 tại xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi là tài sản chung của anh và chị Giang có trong thời kỳ hôn nhân.

Anh Sơn cho rằng thửa đất số 263, tờ bản đồ số 10, diện tích 256,3m² xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi là tài sản riêng của anh, nhưng được hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa anh và chị Giang. Anh không có giấy tờ hay tài liệu chứng cứ gì để chứng minh thửa đất số 263 (loại đất BHK) tờ bản đồ số 10, diện tích 256,3m² là tài sản của riêng anh. Anh thống nhất giá trị quyền sử dụng đất của thửa đất số 263 tờ bản đồ số 10, diện tích 256,3m² là 63.475.514 đồng và giá trị công trình xây dựng trên thửa đất số 436 là 496.340.008 đồng do Công ty TNHH Thẩm định giá Hoàng Quân thẩm định.

Anh Sơn thống nhất chia tài sản chung là nhà cấp IV và công trình phụ gắn liền với thửa đất số 436, tờ bản đồ số 23, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi cho chị Giang. Anh nhận quyền sở hữu nhà, Anh thôi lại 1/2 giá trị nhà là 248.170.004 đồng cho chị Giang.

Hiện nay quyền sử dụng đất tại thửa đất số 436, Anh đã lập thủ tục tặng cho lại cha là ông Lê Chín. Nay cha của Anh (ông Lê Chín) cũng đồng ý trả lại cho chị Giang 248.170.004 đồng giá trị của ½ tài sản trên thửa đất là nhà và công trình phụ khác gắn liền với thửa đất số 436. Anh không có ý kiến. Anh đồng ý thối lại ½ giá trị tài sản chung cho chị Giang 248.170.004 đồng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Chín, bà Trương Thị Ri (do ông Lê Chín) đại diện trình bày:*

Hiện nay, ông bà được biết, anh Sơn và chị Giang đã ly hôn, phân ai nấy sống. Trong quá trình kết hôn thì anh Sơn, chị Giang có tạo lập 01 ngôi nhà cấp IV (nhà gạch, mái hiên, lan can) gắn liền trên thửa đất số 436 tờ bản 23 xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi vào năm 2017, khi anh Sơn chị Giang chưa ly hôn, quyền sở hữu nhà là tài sản chung của anh Sơn và chị Giang.

Về nguồn gốc thửa đất 436 tờ bản đồ 23 xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi là của ông và bà Ri. Năm 2017 ông, bà Ri đã lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất là con trai (anh Lê Hồng Sơn). Sau khi anh Sơn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì anh Sơn đã lập hợp đồng tặng quyền sử dụng đất của thửa đất này cho ông (Lê Chín). Ngày 07-7-2023 ông được Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất 436 tờ bản đồ 23, xã Tịnh An, diện tích 144.3m². Tòa án giải quyết vụ án chia tài sản chung sau khi ly hôn giữa anh Sơn và chị Giang thì ông có ý kiến như sau:

Trường hợp Tòa án chia tài sản chung là căn nhà cấp IV (nhà gạch, mái hiên, lan can) gắn liền trên thửa đất 436 tờ bản đồ số 23, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi có giá trị 496.340.008 đồng (theo chứng thư thẩm định giá đã định giá) cho anh Sơn ½ và chị Giang ½. Mỗi người được nhận là 248.170.004 đồng. Anh Sơn nhận hiện vật là nhà thì anh Sơn có nghĩa vụ thối lại giá trị cho chị Giang là 248.170.004 đồng. Trường hợp anh Sơn không thối lại giá trị nhà cho chị Giang thì ông tự nguyện thối lại toàn bộ giá trị nhà cấp IV (nhà gạch, mái hiên, lan can) gắn liền trên thửa đất 436 tờ bản 23 xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi có giá trị 496.340.008 đồng cho anh Sơn ½ và chị Giang ½, mỗi người được nhận 248.170.004 đồng. Ngoài ra, ông không có ý kiến gì khác.

Bà Trương Thị Ri là vợ ông Chín thống nhất toàn bộ nội dung của ông Chín, bà không có ý kiến bổ sung gì thêm. Vì điều kiện hoàn cảnh gia đình của ông, bà đi lại rất khó khăn. Vì vậy ông Chín, bà Ri có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông, bà tại Tòa án.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi trình bày như sau:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ là đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 5, 28, 35, 39, 147, 157, 165 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 28, 29, 33, 34, khoản 2 Điều 59, Điều 62 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, miễn nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trà Giang. Giao cho anh Lê Hồng Sơn toàn quyền sử dụng thửa đất số 263, diện tích 256,3m² tờ bản đồ số 10, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; Giao cho anh Lê Hồng Sơn toàn quyền sở hữu ngôi nhà cấp IV và các công trình phụ trên thửa đất số 436 tờ bản đồ số 23 tại xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ghi nhận sự ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Sơn, chị Giang về việc giao cho anh Sơn ngôi nhà cấp IV và các công trình phụ gắn liền với thửa đất số 436, tờ bản đồ số 23 tại xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi cho anh Lê Hồng Sơn trực tiếp quản lý, sử dụng. Anh Sơn có nghĩa vụ thanh toán lại cho bà Giang giá trị phần tài sản chung được chia theo tỷ lệ 1/2 là 248.170.004 đồng.

- Đối với thửa đất số 263, diện tích 256,3m² tờ bản đồ số 10 địa chỉ tại xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp cho anh Lê Hồng Sơn ngày 29-4-2020 được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân. Áp dụng khoản 1 Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 xác định thửa đất 263 là tài sản chung anh Sơn và chị Giang. Chị Giang yêu cầu chia ½ giá trị của thửa đất số 263 là có căn cứ.

Anh Lê Hồng Sơn có nghĩa vụ thanh toán lại cho chị Giang 50% giá trị của các tài sản chung tổng cộng là 279.907.761 đồng.

Về án phí sơ thẩm; chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, thẩm định giá tài sản: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định của pháp luật; các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố, thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Giang có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung sau khi ly hôn với anh Sơn. Bị đơn và tài sản tranh chấp có địa chỉ xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi. Do đó, xác định quan hệ pháp luật khi giải quyết là tranh chấp “*Chia tài sản chung sau khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tại phiên tòa nguyên đơn chị Giang, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Chín, bà Ri đều vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt; bị đơn anh Sơn được triệu tập hợp

lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Giang, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Chín, bà Ri và anh Sơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn của nguyên đơn chị Giang: Chị Giang và anh Sơn thống nhất đã thuận tình ly hôn theo Quyết định số 67/2023/QĐST- HNGĐ ngày 07-6-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Tại quyết định thể hiện, Tòa án chưa giải quyết chia tài sản chung. Nên chị Giang yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung vợ chồng sau khi ly hôn đối với anh Sơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nhận thấy:

Trong quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, anh Sơn có ý kiến trình bày: Việc chuyển giao quyền sử dụng đất tại thửa đất số 436 tờ bản 23, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi cho anh hoặc anh sẽ chuyển giao quyền sở hữu nhà và vật kiến trúc trên thửa đất số 436 tờ bản 23, xã Tịnh An thành phố Quảng Ngãi cho cha của anh (ông Lê Chín) thì anh không yêu cầu Tòa án giải quyết việc này trong vụ án. Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của anh Sơn, để anh Sơn và ông Lê Chín tự giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét nội dung này.

Chị Giang không yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi tuyên Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất tại thửa đất số 436, tờ bản đồ số 23, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi giữa anh Lê Hồng Sơn và ông Lê Chín là vô hiệu. Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến này của chị Giang và không xem xét.

[2.3] Bị đơn anh Sơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Chín và bà Trương Thị Ri đều thống nhất:

- Toàn bộ công trình xây dựng trên thửa đất số 436, tờ bản đồ số 23 có diện tích 146,7m² (diện tích đo đạc thực tế) địa chỉ: xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (gồm Nhà 02 tầng; Nhà tạm; Hàng rào lưới B40; Cổng ngõ; Cánh cửa sắt; Mái hiên; Lan can và hè) là tài sản chung của anh Sơn, chị Giang.

- Anh Sơn cho rằng thửa đất số 263, tờ bản đồ số 10, diện tích 256,3m² địa chỉ xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 931250, số vào sổ cấp GCN: CS 14899 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 29/4/2020 đứng tên anh Lê Hồng Sơn là tài sản riêng của anh. Nhưng anh Sơn không có tài liệu nào giao nộp để chứng minh thửa đất số 263 là tài sản riêng của mình anh. Còn chị Giang cho rằng đây là tài sản chung của chị và anh Sơn. Hội đồng xét xử thấy rằng, thửa đất số 263, tờ bản đồ số 10, diện tích 256,3m² địa chỉ xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi được anh Sơn nhận chuyển nhượng trong giai đoạn hôn nhân giữa anh Sơn và chị Giang còn tồn tại. Theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định “Quyền sử dụng đất mà vợ, chồng có được sau khi kết hôn là tài sản chung của vợ chồng, trừ trường hợp vợ hoặc chồng được tặng cho riêng hoặc có được

thông qua giao dịch bằng tài sản riêng”. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định thửa đất số 263 là tài sản chung của chị Giang và anh Sơn.

- Chị Giang, anh Sơn và ông Lê Chín thống nhất giá trị các tài sản chị Giang yêu cầu chia là 559.815.522 đồng (496.340.008 đồng + 63.475.514 đồng).

[2.4] Với những nội dung thông nhất nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

- *Công nhận sự tự nguyện, thỏa thuận giữa chị Giang và anh Sơn về nội dung*: Toàn bộ công trình xây dựng trên thửa đất số 436, tờ bản đồ số 23 có diện tích 146,7m² (diện tích đo đạc thực tế) địa chỉ: xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (gồm Nhà 02 tầng; Nhà tạm; Hàng rào lưới B40; Cổng ngõ; Cánh cửa sắt; Mái hiên; Lan can và hè) có giá trị là 496.340.008 đồng, anh Sơn nhận quyền sử dụng, sở hữu Nhà 02 tầng; Nhà tạm; Hàng rào lưới B40; Cổng ngõ; Cánh cửa sắt; Mái hiên; Lan can và hè. Anh Sơn có trách nhiệm, nghĩa vụ thối trả ½ giá trị tài sản (486.34.008 đồng) là 248.170.004 đồng cho chị Giang

- *Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Giang về việc chia tài sản chung tại thửa đất số 263 tờ bản đồ 10 diện tích 256.3m² (loại đất BHK)*: Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Sơn thừa nhận thửa đất số 263 là tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân. Anh Sơn không có tài liệu chứng cứ để chứng minh thửa đất số 263 là tài sản riêng của anh Sơn được hình thành trong thời kỳ hôn nhân. Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xác định quyền sử dụng đất tại thửa đất số 263, tờ bản đồ số 10 địa chỉ xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 931250, số vào sổ cấp GCN: CS 14899 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 29/4/2020 (đứng tên anh Lê Hồng Sơn), là tài sản chung của chị Giang và anh Sơn. Anh Sơn nhận quyền sử dụng của thửa đất số 263 và anh Sơn có trách nhiệm, nghĩa vụ thối trả ½ giá trị của thửa đất là 31.737.757 đồng cho chị Giang. Nên yêu cầu khởi kiện của chị Giang là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, Anh Sơn có trách nhiệm, nghĩa vụ thối trả lại ½ giá trị tài sản chung cho chị Giang với số tiền tổng cộng là **279.907.761** đồng.

[2.5] Sau khi anh Sơn thối trả lại giá trị cho chị Giang với số tiền 279.907.761 đồng, anh Sơn được nhận quyền sử dụng thửa đất số 263, tờ bản đồ số 10, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi và quyền sở hữu toàn bộ công trình xây dựng trên thửa đất số 436 tờ bản đồ số 23 (gồm nhà 02 tầng; nhà tạm; hàng rào lưới B40; cổng ngõ; cánh cửa sắt; mái hiên; lan can và hè), xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

[2.6] Anh Sơn được quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để chỉnh lý biến động sang tên của anh Sơn đối với quyền sử dụng thửa đất 263, tờ bản đồ số 10, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi.

[2.7] Quyền sử dụng thửa đất số 436 tờ bản 23, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, hiện nay ông Lê Chín được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi công nhận quyền sử dụng tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS 03784 ngày 06/6/2017, nhưng toàn bộ công trình xây dựng trên thửa đất số 436, tờ bản đồ số 23 (gồm nhà 02 tầng; nhà tạm; hàng rào lưới B40; cổng ngõ; cánh cửa sắt; mái hiên; lan can và hè) thuộc quyền sử dụng, sở hữu của anh Sơn.

[3] Về chi phí tố tụng:

[3.1] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); Chi phí đo đạc: 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng); Chi phí thẩm định giá tài sản: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Tổng cộng là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng). Căn cứ quy định tại các Điều 157, 165 và 166 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng thì chị Giang và anh Sơn cùng phải chịu theo tỷ lệ giá trị tài sản mà các bên đương sự được chia.

[3.2] Chị Giang phải chịu 13.500.000 đồng; anh Sơn phải chịu 13.500.000 đồng. Chị Giang đã nộp tạm ứng và chi phí xong nên anh Sơn phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho chị Giang số tiền 13.500.000 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Giang, anh Sơn phải chịu án phí trên giá trị tài sản được chia, nhận.

[4.1] Chị Giang phải chịu 13.995.388 đồng án phí chia tài sản chung, được khấu trừ số tiền chị Giang đã nộp tạm ứng án phí 12.050.000 đồng tại Biên lai tạm ứng án phí số 0000018 ngày 10-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Chị Giang còn phải nộp tiếp số tiền 1.945.388 đồng (Một triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn, ba trăm tám mươi tám đồng).

[4.2] Anh Sơn phải chịu 13.995.388 đồng án phí chia tài sản chung.

[5] Tại phiên toà ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đề nghị là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 Điều 147, Điều 157, 165 và 166; khoản 1, 3 Điều 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 28, 29, 33, 34 khoản 2 Điều 59, 62 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 213 Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trà Giang về việc chia tài sản chung sau khi ly hôn.

1. Ghi nhận sự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung sau khi ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trà Giang và anh Lê Hồng Sơn cụ thể như sau:

1.1 Giá trị tài sản chung của chị Nguyễn Thị Trà Giang và anh Lê Hồng Sơn là 559.815.522 đồng. Chia tài sản chung của chị Giang và anh Sơn, mỗi người được nhận là 279.907.761 đồng.

Buộc anh Lê Hồng Sơn có trách nhiệm, nghĩa vụ giao trả cho chị Nguyễn Thị Trà Giang số tiền 279.907.761 đồng (Hai trăm bảy chín triệu, chín trăm lẻ bảy nghìn, bảy trăm sáu mươi một đồng).

1.2 Giao cho anh Lê Hồng Sơn được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 263, tờ bản đồ số 10, diện tích 256,3m² địa chỉ xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu

nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 931250; số vào sổ cấp GCN CS 14899 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 29/4/2020 đứng tên anh Lê Hồng Sơn.

Giao cho anh Lê Hồng Sơn được quyền sử dụng, sở hữu toàn bộ các công trình xây dựng trên thửa đất số 436, tờ bản đồ số 23 diện tích 146,7m² (diện tích đo thực tế), xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, gồm: Nhà 02 tầng: có diện tích 103,70m²; Nhà tạm: có diện tích 60.80m²; Hàng rào lưới B40 có diện tích 17.376m²; Công ngõ: có diện tích 0.515m²; Cánh cửa sắt có diện tích 3.5m²; Mái hiên có diện tích 37.40m²; Lan can: có diện tích 0.73m²; Hè: có diện tích 7m².

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo và là một bộ phận không tách rời bản án)

Anh Sơn được quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để chỉnh lý biến động sang tên của anh Sơn đối với quyền sử dụng thửa đất số 263, tờ bản đồ số 10, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Về chi phí tố tụng: Tổng cộng chi phí xem xét, đo đạc và thẩm định giá là 27.000.000 đồng.

2.1 Chị Nguyễn Thị Trà Giang phải chịu 13.500.000 đồng

2.2 Anh Lê Hồng Sơn phải chịu 13.500.000 đồng. Anh Lê Hồng Sơn phải có nghĩa hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Trà Giang số tiền 13.500.000 đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Chị Nguyễn Thị Trà Giang phải chịu 13.995.388 đồng, được trừ vào số tiền 12.050.000 đồng tạm ứng án phí chị Giang đã nộp tại biên lai tạm ứng án phí số 0000018 ngày 10-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi. Chị Nguyễn Thị Trà Giang còn phải nộp tiếp số tiền án phí 1.945.388 đồng.

3.2 Anh Lê Hồng Sơn phải chịu 13.995.388 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành xong.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi
- VKSND TP. Quảng Ngãi
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi
- Đương sự
- Lưu Hồ sơ vụ án
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Na Na

